

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuý Phương

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Vi Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L và con bà Ngọc Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án. Cụ thể tại Bản án số 43/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Vi Văn V bị xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/7/2019, chưa chấp hành khoản bồi thường dân sự. Tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 11/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Vi Văn V bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2024, đến ngày phạm tội lần này bị cáo Vi Văn V chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 21/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2016, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2024, tạm giam từ ngày 09/11/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1979; vắng mặt.
2. Anh Phùng Trung Đ; sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 02/11/2024, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo qua điện thoại của ông Lộc Mạnh K, sinh năm: 1990; hộ khẩu thường trú: Số C, T, khối A, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, là nhân viên bảo vệ của Bến xe phía Bắc thuộc khối A, thị trấn C, huyện C về việc tại nhà vệ sinh nam số 2 của Bến xe phía Bắc phát hiện một nam thanh niên nằm trong nhà vệ sinh có biểu hiện co giật, bất tỉnh. Công an thị trấn C và Ban Q đã đưa nam thanh niên trên đến khoa cấp cứu của Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Sau khi sơ cứu xong xác định nam thanh niên trên có họ tên Vi Văn V, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra tại túi quần bên phải của Vi Văn V đang mặc có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Công an thị trấn C đã tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời niêm phong, thu giữ toàn bộ số vật chứng phát hiện trên.

Ngày 03/11/2024, sau khi Vi Văn V tỉnh lại và được ra Vi Văn V, Cơ quan điều tra đã mời đến để làm rõ sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn V khai nhận: Bản thân Vi Văn V là người nghiện chất ma túy từ năm 2012. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ ngày 02/11/2024, Vi Văn V đi xe khách từ nhà đến thành phố L, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến Bến xe phía Bắc, Vi Văn V có gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Người này đồng ý lấy ma túy cho Vi Văn V, Vi Văn V đưa 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền mua ma túy H thì người đàn ông này bảo đứng đợi rồi lái xe đi. Khoảng 30 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Vi Văn V 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn V ra hiệu thuốc gần bên xe để mua 02 (hai) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất rồi đi vào nhà vệ sinh nam tại B phía Bắc để sử dụng ma túy. Vi Văn V pha một phần nhỏ trong gói ma túy vừa mua được vào bơm kim tiêm, số ma túy còn lại Vi Văn V cất giấu vào túi quần bên phải để lần sau sử dụng. Sau khi chích chất ma túy vào ven tay phải, Vi Văn V mê man và bất tỉnh.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1140/KL-KTHS ngày 06/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: “*Phong bì ghi chữ “QUÁ TANG VI VĂN VIỆN”*”:

Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có khối lượng là 0,141 gam”.

Các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-CL, ngày 12/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn V từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay họ - tên Vi Văn V (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,120 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ). Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có IMEI 1: 865073060138576, IMEI 2: 865073060138568.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi làm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người chứng kiến chị Nguyễn Thị T, anh Phùng Trung Đ đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 02/11/2024 tại Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh L, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bị cáo Vi Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,141 gam ma túy Heroin mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn V đã bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là “tái phạm”, đến ngày phạm tội lần này bị cáo Vi Văn V chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo Vi Văn V bị áp dụng tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Vi Văn V có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn V thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn V đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Vi Văn V ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì có chữ viết tay họ - tên Vi Văn V (cũ), có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh T1, đại diện Cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,120 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ), là tang vật vụ án, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có IMEI 1: 865073060138576, IMEI 2: 865073060138568, là tài sản của bị cáo Vi Văn V không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Vi Văn V.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Vi Văn V ngày 02/11/2024, bị cáo Vi Văn V khai nhận người đàn ông trên làm xe ôm ở B phía Bắc thành phố L, khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao 1m45cm, không biết tên tuổi địa chỉ, đầu đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang. Ngoài lời khai của bị cáo Vi Văn V không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Văn V bị kết án, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn V 06 (sáu) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ viết tay họ - tên Vi Văn V (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T1, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,120 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có IMEI 1: 865073060138576, IMEI 2: 865073060138568.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Duyệt